

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC

*Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2012*

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự  
về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự**

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự số 24/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự số 65/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011) về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, bảo đảm tốt mối quan hệ phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao thống nhất hướng dẫn thi hành một số điểm như sau:

**Chương I**  
**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự số 24/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004, đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự số 65/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011 (sau đây viết tắt là BLTTDS) về thủ tục tiến hành một số nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự.

**Điều 2. Chuyển hồ sơ vụ việc dân sự**

1. Tòa án chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Viện kiểm sát cùng cấp để Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, phiên họp theo quy định của BLTTDS, trừ trường hợp Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án có thẩm quyền xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đã kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Việc chuyển hồ sơ vụ việc dân sự được thực hiện như sau:

a) Trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS và được hướng dẫn tại Điều 7 của Thông tư liên tịch này, Tòa án cấp sơ thẩm gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát cùng cấp ngay sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm phải chuyển hồ sơ vụ án dân sự cho Viện kiểm sát cùng cấp. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 195 BLTTDS để mở phiên tòa theo quy định tại khoản 3 Điều 179 BLTTDS.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án cấp phúc thẩm phải chuyển hồ sơ vụ án dân sự cùng với quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát cùng cấp. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 262 BLTTDS để mở phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 258 BLTTDS;

c) Tòa án gửi hồ sơ việc dân sự cùng với quyết định mở phiên họp sơ thẩm, phúc thẩm giải quyết việc dân sự cho Viện kiểm sát cùng cấp ngay sau khi Tòa án ra quyết định mở phiên họp. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ cho Tòa án để mở phiên họp theo quy định tại khoản 1 Điều 313 và Điều 318 BLTTDS;

d) Tòa án cấp phúc thẩm gửi hồ sơ vụ án cùng với quyết định mở phiên họp phúc thẩm đối với các quyết định tạm đình chỉ, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm cho Viện kiểm sát cùng cấp ngay sau khi Tòa án ra quyết định mở phiên họp. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ cho Tòa án để mở phiên họp;

đ) Trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên họp xét kháng cáo quá hạn thì sau khi nhận được đơn kháng cáo quá hạn và tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lý do nộp đơn kháng cáo quá hạn (nếu có), Tòa án cấp phúc thẩm gửi đơn kháng cáo quá hạn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Viện kiểm sát cùng cấp để nghiên cứu tham gia phiên họp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn kháng cáo quá hạn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Viện kiểm sát phải trả lại đơn kháng cáo quá hạn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Tòa án để mở phiên họp theo quy định tại khoản 2 Điều 247 BLTTDS;

e) Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao hoặc Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, thì Tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm gửi hồ sơ vụ việc dân sự cùng với quyết định kháng nghị cho Viện kiểm sát cùng cấp ngay sau khi Chánh án Tòa án ra quyết định kháng nghị. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Viện kiểm sát phải trả lại hồ sơ cho Tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 290 hoặc Điều 310 BLTTDS để mở phiên tòa theo quy định tại Điều 293 hoặc Điều 310 BLTTDS.

2. Việc chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Viện kiểm sát để xem xét kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm được thực hiện như sau:

Sau khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật mà Viện kiểm sát cùng cấp (trong trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm vụ án dân sự) hoặc Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp xét thấy cần phải nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự để xem xét việc kháng nghị phúc thẩm, thì Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Viện kiểm sát.

Ngay sau khi nhận được yêu cầu của Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu.

Chậm nhất là ngay sau khi hết thời hạn kháng nghị phúc thẩm quy định tại Điều 252 và khoản 2 Điều 317 BLTTDS, Viện kiểm sát phải trả hồ sơ vụ việc dân sự cho Tòa án đã xét xử hoặc giải quyết sơ thẩm.

3. Khi Tòa án, Viện kiểm sát xét thấy cần thiết phải nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự để báo cáo người có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, thì việc chuyển hồ sơ vụ việc dân sự được thực hiện như sau:

a) Tòa án cấp tỉnh, Viện kiểm sát cấp tỉnh có văn bản yêu cầu Tòa án cấp huyện đã ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật chuyển hồ sơ vụ việc dân sự đó cho Tòa án cấp tỉnh, Viện kiểm sát cấp tỉnh. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản yêu cầu Tòa án đang quản lý hồ sơ chuyển hồ sơ vụ việc dân sự đó cho Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu chuyển hồ sơ, Tòa án chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Tòa án, Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu;

b) Trường hợp Viện kiểm sát kháng nghị giám đốc thẩm hoặc kháng nghị tái thẩm, thì Viện kiểm sát chuyển ngay hồ sơ vụ việc cùng với quyết định kháng nghị cho Tòa án có thẩm quyền giám đốc thẩm hoặc tái thẩm theo quy định tại Điều 290 hoặc Điều 310 BLTTDS để mở phiên tòa theo quy định tại Điều 293 hoặc Điều 310 BLTTDS; đồng thời thông báo cho Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát biết.

4. Trường hợp Tòa án, Viện kiểm sát cùng có yêu cầu chuyển hồ sơ vụ việc dân sự để xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm thì việc chuyển hồ sơ được thực hiện như sau:

a) Trường hợp cùng nhận được văn bản yêu cầu của Tòa án và Viện kiểm sát hoặc trường hợp đã nhận được văn bản yêu cầu của Viện kiểm sát trước nhưng trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu, hồ sơ chưa được

chuyển cho Viện kiểm sát mà lại nhận được yêu cầu của Tòa án, thì Tòa án đang quản lý hồ sơ chuyển hồ sơ cho Tòa án có yêu cầu và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát có yêu cầu biết;

b) Trường hợp Tòa án hoặc Viện kiểm sát là cơ quan nhận hồ sơ trước thì trong thời hạn 03 tháng (đối với vụ án phức tạp hoặc có trở ngại khách quan thì thời hạn không quá 06 tháng) kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, nếu Tòa án, Viện kiểm sát không kháng nghị thì việc chuyển hồ sơ được thực hiện như sau:

b.1) Trường hợp Tòa án là cơ quan nhận hồ sơ trước nhưng trong thời hạn được hướng dẫn tại điểm b khoản này mà Tòa án không kháng nghị, nếu Viện kiểm sát vẫn tiếp tục có yêu cầu chuyển hồ sơ thì Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đã có yêu cầu và thông báo ngay cho Tòa án đã chuyển hồ sơ cho mình biết; nếu Viện kiểm sát đã có yêu cầu không tiếp tục yêu cầu chuyển hồ sơ thì Tòa án trả lại hồ sơ cho Tòa án đã chuyển hồ sơ ban đầu.

Trong thời hạn được hướng dẫn tại điểm b khoản này mà Viện kiểm sát có yêu cầu đã nhận được hồ sơ không kháng nghị, thì Viện kiểm sát chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Tòa án đã chuyển hồ sơ ban đầu.

b.2) Trường hợp Viện kiểm sát là cơ quan nhận hồ sơ trước nhưng trong thời hạn được hướng dẫn tại điểm b khoản này mà Viện kiểm sát không kháng nghị, nếu Tòa án vẫn tiếp tục có yêu cầu chuyển hồ sơ thì Viện kiểm sát chuyển hồ sơ cho Tòa án đã có yêu cầu và thông báo ngay cho Tòa án đã chuyển hồ sơ cho mình biết; nếu Tòa án đã có yêu cầu không tiếp tục yêu cầu chuyển hồ sơ thì Viện kiểm sát trả lại hồ sơ cho Tòa án đã chuyển hồ sơ ban đầu.

Trong thời hạn được hướng dẫn tại điểm b khoản này mà Tòa án có yêu cầu đã nhận được hồ sơ không kháng nghị, thì Tòa án chuyển hồ sơ vụ việc dân sự cho Tòa án đã chuyển hồ sơ ban đầu.

c) Trường hợp thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm còn lại không quá 06 tháng hoặc trường hợp người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã có văn bản yêu cầu hoãn thi hành bản án, quyết định của Tòa án hoặc để phục vụ hoạt động giám sát của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền, thì Tòa án và Viện kiểm sát phối hợp trong việc chuyển hồ sơ vụ việc dân sự để bảo đảm việc xem xét, giải quyết.

5. Trước khi mở phiên tòa, phiên họp, nếu hồ sơ vụ việc dân sự đã được chuyển cho Viện kiểm sát mà có chứng cứ do đương sự, cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp cho Tòa án hoặc do Tòa án thu thập bổ sung, thì Tòa án chuyển cho Viện kiểm sát bản sao chứng cứ đó. Việc chuyển bản sao chứng cứ cho Viện kiểm sát trong trường hợp này phải bảo đảm thời gian để Viện kiểm sát nghiên cứu, tham gia phiên tòa, phiên họp.

6. Việc chuyển hồ sơ vụ việc dân sự có thể được thực hiện theo cách thức chuyển bằng đường bưu chính hoặc chuyển trực tiếp.

Tất cả tài liệu có trong hồ sơ vụ việc dân sự (bao gồm tài liệu cũ và tài liệu mới bổ sung, nếu có) đều phải được đánh số thứ tự và có bản kê danh mục các tài liệu. Trước khi chuyển hồ sơ vụ việc dân sự từ Tòa án sang Viện kiểm sát hoặc ngược lại, phải kiểm tra đầy đủ tài liệu trong hồ sơ vụ việc dân sự đó.

Trường hợp gửi hồ sơ theo đường bưu chính, thì người trực tiếp nhận hồ sơ đầu tiên của Viện kiểm sát hoặc Tòa án phải kiểm tra niêm phong; nếu niêm phong không còn nguyên vẹn thì phải lập biên bản ngay xác nhận tình trạng hồ sơ, có xác nhận của nhân viên bưu chính và báo cáo lãnh đạo đơn vị trực tiếp phụ trách, đồng thời thông báo ngay cho cơ quan gửi hồ sơ để phối hợp giải quyết. Trường hợp niêm phong còn nguyên vẹn, nhưng qua kiểm tra phát hiện tài liệu có trong hồ sơ bị thiếu so với bản kê danh mục các tài liệu thì phải báo cáo cho lãnh đạo đơn vị trực tiếp phụ trách để lập biên bản ngay và thông báo cho cơ quan chuyển hồ sơ biết để phối hợp giải quyết. Ngày nhận hồ sơ là ngày cơ quan nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ do cơ quan bưu chính chuyển đến tại trụ sở của mình.

Trường hợp hồ sơ vụ việc dân sự được chuyển trực tiếp thì thủ tục giao nhận hồ sơ do Tòa án chuyển cho Viện kiểm sát được thực hiện tại trụ sở Viện kiểm sát; thủ tục giao nhận hồ sơ do Viện kiểm sát chuyển trả cho Tòa án được thực hiện tại trụ sở Tòa án. Người nhận hồ sơ phải đối chiếu bản kê danh mục tài liệu với tài liệu đã được đánh số thứ tự trong hồ sơ. Việc giao nhận phải được lập biên bản, ghi rõ thời gian, địa điểm giao nhận hồ sơ, tình trạng hồ sơ, có chữ ký và họ tên của những người tiến hành giao nhận hồ sơ.

### **Điều 3. Thông báo Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp; thông báo thay đổi việc phân công Kiểm sát viên**

1. Việc thông báo Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp được thực hiện như sau:

Trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự, thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Tòa án cấp sơ thẩm hoặc Tòa án cấp phúc thẩm thông báo việc thụ lý vụ việc dân sự theo quy định tại Điều 174, Điều 257 và Điều 311 BLTTDS, Viện kiểm sát phải gửi cho Tòa án văn bản phân công Kiểm sát viên, Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có) tham gia phiên tòa, phiên họp. Văn bản phân công Kiểm sát viên phải nêu rõ họ tên của Kiểm sát viên và Kiểm sát viên dự khuyết (nếu có) được Viện trưởng phân công tham gia phiên tòa, phiên họp.

2. Việc thông báo thay đổi việc phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp được thực hiện như sau: